

CHÍNH SÁCH THUẾ

ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA HỆ THỐNG QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN

Cùng với sự chuyển đổi nền kinh tế, khu vực tài chính cũng đã có những đổi mới, chuyển biến sâu rộng cho phù hợp với cơ chế kinh tế mới. Ở khu vực nông thôn, quá trình đổi mới đã góp phần thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế nông hộ và các loại hình hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ hoạt động trong các ngành nghề phi nông nghiệp. Xuất phát từ nhu cầu về vốn của các loại hình kinh tế nêu trên, năm 1993, hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) được thí điểm thành lập. Đến nay, hoạt động của hệ thống QTDND cho tỏ ra khá hiệu quả. Với đặc điểm là một loại hình tổ chức kinh tế hợp tác hoạt động trong lĩnh vực tiền tệ, tín dụng và ngân hàng nên các QTDND đồng thời chịu sự điều chỉnh của Luật Hợp tác xã và Luật các Tổ chức tín dụng.

Hoạt động của hệ thống QTDND về cơ bản dựa trên 3 nguyên tắc: (i) Huy động tiền gửi càng nhiều càng tốt từ các thành viên và những người không phải là thành viên; (ii) Tự trang trải các chi phí chủ yếu bằng nguồn thu từ chênh lệch lãi suất cho vay và lãi suất tiền gửi; (iii) Các dịch vụ mà QTDND cung cấp chủ yếu là cho thành viên của mình vay vốn chủ yếu dựa trên số tiền tiết kiệm mà họ gửi vào quỹ. Do vậy, có thể nói hệ thống QTDND hoạt động căn bản dựa vào nguồn vốn nội lực.

Do các nguyên tắc hoạt động nêu trên và mối quan hệ gắn gũi giữa các thành viên của quỹ, nên tỷ lệ nợ tổn đọng của các QTDND là rất nhỏ, theo số liệu tính đến năm 2003, tỷ lệ nợ quá hạn của các QTDND ở mức xấp xỉ 1% trên tổng dư nợ, thấp hơn nhiều so với các ngân hàng thương mại. Thủ tục cho vay đơn giản nhanh

Bạch Thị Minh Huyền *

chóng với chi phí thấp, bình quân chỉ mất từ 2 – 3 ngày để xét duyệt một đơn xin vay vốn (so với thời gian từ 10 – 15 ngày ở các ngân hàng thương mại), các khoản vay không cần tài sản thế chấp (trừ trường hợp các khoản vay có giá trị lớn). Với những ưu thế đó, trong những năm qua hệ thống QTDND đã phát triển tương đối ổn định, tính đến năm 2003, cả nước đã có gần 900 QTDND cơ sở và 1 QTDND Trung ương (có 23 chi nhánh) được thành lập và đi vào hoạt động với nguồn vốn trên 4.700 tỷ đồng và số dư nợ xấp xỉ 4.000 tỷ đồng.

Sự phát triển nhanh chóng của hệ thống QTDND trong thời gian qua cho thấy nhu cầu cấp thiết về sự có mặt của các trung gian tài chính nhằm cung cấp các dịch vụ tài chính thiết yếu cho nông dân, các hợp tác xã phi nông nghiệp, các làng nghề, tổ sản xuất phi nông nghiệp ở khu vực nông thôn, và các doanh nghiệp nhỏ, các cá nhân sản xuất kinh doanh ở thành thị. Mặc dù hệ thống QTDND hiện nay đang phát triển với tốc độ tăng trưởng liên tục và tỷ lệ nợ quá hạn thấp, nhưng những bài học kinh nghiệm trong quá khứ cho thấy quan điểm phát triển thận trọng hệ thống QTDND là rất đúng đắn. Đồng thời cũng cần thấy rằng các QTDND hiện nay có những khó khăn, vướng mắc đòi hỏi có sự quan tâm thỏa đáng và hỗ trợ hợp lý từ phía Nhà nước để đảm bảo cho sự phát triển ổn định và vững chắc của cả hệ thống. Cụ thể là:

- Các QTDND còn rất thiếu cán bộ làm công tác quản lý quỹ, cán bộ tín dụng được đào tạo về kiến thức và kỹ năng quản lý, thẩm định cho vay

và giám sát quá trình cho vay.

- Phạm vi phục vụ của hệ thống QTDND còn hạn chế (theo ước tính, các QTDND mới chỉ phục vụ được khoảng 6% tổng số khách hàng nông thôn và thành thị). Điều này cũng thể hiện khả năng huy động vốn và khả năng cung cấp dịch vụ cần được củng cố.

- Hiện tại, các QTDND mới chỉ cung cấp được các dịch vụ nhận tiền gửi và cho vay ngắn hạn (hầu hết các khoản cho vay đều dưới 4 tháng). Thực tế này cho thấy hạn chế của hệ thống QTDND thể hiện ở việc đối phó với rủi ro tín dụng và rủi ro lãi suất, do vậy, chưa có khả năng huy động vốn và cho vay dài hạn. Trong khi đó, các khách hàng (hộ nông dân, HTX và doanh nghiệp nhỏ...) đang cần những khoản vay dài hạn hơn để mở rộng sản xuất, nâng cao năng suất và hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo sức cạnh tranh trên thị trường.

Để hỗ trợ cho các QTDND phát triển thuận lợi, nâng cao chất lượng tín dụng, mở rộng đối tượng phục vụ, Nhà nước đã và đang đưa ra những quy định về tài chính nói chung và về thuế nói riêng ưu đãi đối với hệ thống các QTDND, cụ thể:

Các ưu đãi về thuế nhằm khuyến khích sự phát triển của hệ thống QTDND

- Thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế TNDN): Căn cứ theo quy định của Luật Thuế TNDN, thì các QTDND thành lập mới tùy thuộc vào địa bàn, sẽ được hưởng các ưu đãi miễn giảm thuế và thuế suất ưu đãi như sau:

* Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế, Bộ Tài chính

+ Các QTDND mới thành lập được miễn thuế 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 5 năm tiếp theo (thuộc danh mục ngành nghề, lĩnh vực quy định tại danh mục A Luật thuế TNDN).

+ Hoạt động tại địa bàn có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn (danh mục C của Luật Thuế TNDN): Được hưởng thuế suất thuế TNDN 10% trong vòng 15 năm kể từ khi bắt đầu đi vào hoạt động.

+ Hoạt động tại địa bàn có điều kiện kinh tế – xã hội khó khăn (danh mục B của Luật Thuế TNDN): Được hưởng thuế suất thuế TNDN 15% trong vòng 12 năm kể từ khi bắt đầu đi vào hoạt động.

+ Hoạt động tại địa bàn không thuộc danh mục B và C nêu trên: Được hưởng thuế suất thuế TNDN 20% trong vòng 10 năm kể từ khi bắt đầu đi vào hoạt động.

- *Thuế giá trị gia tăng*: Dịch vụ tín dụng và quỹ đầu tư bao gồm hoạt động cho vay vốn, bảo lãnh cho vay, chiết khấu thương phiếu và giấy tờ có giá trị như tiền, bán tài sản đảm bảo tiền vay để thu hồi nợ... là những đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

- *Thuế môn bài đối với QTDND*: Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 42/2003/TT – BTC ngày 7/5/2003 hướng dẫn việc điều chỉnh mức thuế môn bài, theo đó, các QTDND được tạm thời giảm 50% mức thuế môn bài.

- *Lãi cổ phần của thành viên QTDND*: Theo quy định hiện hành, thu nhập từ lãi cổ phần của các thành viên QTDND không phải chịu thuế thu nhập cá nhân.

Các quy định trong Luật Thuế TNDN mới được Quốc hội ban hành năm 2003 nêu trên đã có sự ưu đãi hơn hẳn so các quy định của Luật Thuế TNDN năm 1997. Việc điều chỉnh giảm 50% thuế môn bài có hiệu lực từ năm 2003 có tác dụng khuyến khích việc thành lập các quỹ

tín dụng mới ở khắp các khu vực trong cả nước, đặc biệt là các địa bàn có điều kiện kinh tế – xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn. Việc miễn thuế giá trị gia tăng đối với dịch vụ tín dụng của QTDND và thu nhập cá nhân của các thành viên của quỹ có tác dụng giúp cho QTDND nói chung và từng thành viên của quỹ nói riêng tăng thêm nguồn vốn đáp ứng nhu cầu cho vay của quỹ.

Các ưu đãi về thuế nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của QTDND

Thực tế hoạt động của hệ thống QTDND trong hơn 10 năm qua cho thấy, công tác quản lý quỹ, thẩm định cho vay và giám sát quá trình cho vay có ý nghĩa rất quan trọng, có tính sống còn đối với sự tồn tại và phát triển của các QTDND, và nhu cầu đào tạo cán bộ là rất lớn. Để thể hiện sự quan tâm của Nhà nước đối với sự phát triển và chuyển đổi cơ cấu kinh tế, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng được Quốc hội ban hành ngày 17/6/2003 đã quy định miễn thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động đào tạo các kiến thức và kỹ năng cần thiết cho các cán bộ quản lý, thẩm định cho vay và giám sát quá trình sử dụng vốn vay của các QTDND.

Các ưu đãi về tài chính khác đối với hoạt động của hệ thống QTDND

Nhất quán trong chủ trương, chính sách phát triển kinh tế tập thể, hỗ trợ cho khu vực kinh tế dân doanh phát triển theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5, Nhà nước đã dành cho các QTDND những ưu đãi về tài chính thiết thực hỗ trợ cho việc thành lập và quá trình hoạt động của quỹ, cụ thể:

- Từ năm 1999, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 44/1999/TT – BTC qui định các QTDND khi thành lập được ưu đãi giảm 50% tiền thuê đất làm trụ sở trong thời hạn 2 năm đầu kể từ ngày cấp giấy chứng nhận kinh doanh theo Luật HTX.

- Ngày 24/3/2004, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 22/2004/TT – BTC hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo bồi dưỡng cán bộ HTX giai đoạn 2004 – 2005. Theo quy định của Thông tư này thì các cán bộ quản lý chủ chốt, các cán bộ chuyên môn nghiệp vụ của các HTX phi nông nghiệp sẽ được tham gia các khoá đào tạo bằng nguồn kinh phí đào tạo bồi dưỡng cán bộ HTX. Thời gian đào tạo là 15 ngày theo hình thức tập trung ngắn hạn. Các cán bộ được cử đi đào tạo sẽ được đài thọ toàn bộ tiền giảng dạy, sách và tài liệu học tập, chi phí ăn ở đi lại.

Về định hướng cho thời gian tới, nhằm khuyến khích hoạt động thu hút tiết kiệm và cho vay trung và dài hạn, đặc biệt ở vùng nông thôn, cần đẩy mạnh việc thực hiện chủ trương cho phép nông dân vùng nguyên liệu được mua cổ phần của các doanh nghiệp chế biến sản phẩm được thành lập tại khu vực đó. Điều này không chỉ có tác dụng gắn kết chặt chẽ người trồng và cung ứng nguyên liệu với người chế biến sản phẩm, mà còn hỗ trợ cho nông dân có tài sản (cổ phần tại xí nghiệp chế biến) để đóng góp vào QTDND hay thế chấp vay trung và dài hạn phục vụ cho việc đầu tư, đổi mới cây con, nâng cao năng suất và hiệu quả sản xuất kinh doanh của mình, góp phần đưa hoạt động của hệ thống QTDND lên tầm cao mới.

Khái quát lại, các quy định ưu đãi, khuyến khích về thuế và tài chính đối với sự hình thành và hoạt động của hệ thống QTDND cho đến nay là tương đối toàn diện, theo đúng chủ trương và nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước, phù hợp với tình hình thực tế của đất nước cũng như yêu cầu hội nhập. Các biện pháp và ưu đãi khuyến khích nêu trên đã và đang phát huy tác dụng tích cực đối với hoạt động của hệ thống QTDND, góp phần phát triển khu vực kinh tế tập thể, đẩy mạnh việc thực hiện chương trình xoá đói giảm nghèo trong cả nước. ■